HIỆP ĐỊNH
giữa Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và Chính phủ Cộng hoà Cuba
về trao đổi thương mại và các hình thức hợp tác kinh tế khác

Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Cuba, dưới đây gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "các Bên",

với lòng mong muốn củng cố và phát triển quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước,

tuân thủ các nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi và các nguyên tắc của luật pháp quốc tế,

đã thoả thuận như sau :

Điều 1

Hai Bên khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành ở mỗi nước.

Điều 2

Hai Bên dành cho nhau chế độ tối huệ quốc trong tất cả các lĩnh vực liên quan đến :

- Thuế hải quan và các khoản thu khác áp dụng đối với xuất khẩu và nhập khẩu, kể cả phương thức thu các khoản thuế và khoản thu đó.

- Các quy định về thủ tục hải quan, quá cảnh, lưu kho, vận chuyển, bốc dỡ hàng hoá.

- Thuế thu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với hàng hoá nhập khẩu.

- Phương thức thanh toán và phương thức chuyển các khoản thanh toán đối với hoạt động xuất nhập khẩu.

- Các quy định về mua, bán, vận chuyển và phân phối.

- Những quy tắc và thủ tục liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu.

Điều 3

Những quy định của Điều 2 không áp dụng đối với :

a) Những ưu đãi mà một trong hai Bên ký kết đã hoặc sẽ dành cho các nước láng giềng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mậu dịch biên giới.

b) Những ưu đãi mà một trong hai Bên ký kết đã hoặc có thể dành cho nước cùng tham gia với mình trong các khu mậu dịch tự do, liên minh thuế quan, các Hiệp định kinh tế khu vực hoặc các Hiệp định khác do các Bên đã hoặc sẽ dành cho các nước khác theo thể thứ c đặc biệt.

Điều 4

Các điều khoản của Hiệp định này không hạn chế quyền của mỗi Bên áp dụng các biện pháp cấm hoặc hạn chế nhằm :

- Bảo vệ an ninh quốc gia.

- Bảo vệ môi trường, sức khoẻ nhân dân, phòng ngừa các dịch bệnh đối với động vật và thực vật.

- Bảo vệ các giá trị văn hoá, nghệ thuật, lịch sử và khảo cổ.

Tuy nhiên, việc cấm và những hạn chế đó không được trở thành phương tiện phân biệt đối xử, cản trở không chính đáng đối với việc buôn bán giữa hai nước.

Điều 5

Việc giao hàng và cung cấp dịch vụ giữa các tổ chức hoạt động kinh tế đối ngoại (sau đây gọi tắt là chủ thể) của hai nước sẽ được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng ký kết theo những quy định của Hiệp định này, phù hợp với luật pháp hiện

hành của mỗi nước và tập quán thương mại quốc tế, trên cơ sở giá thị trường thế giới.

Điều 6

Những vấn đề vận tải hàng hoá sẽ do các tổ chức vận tải và các chủ thể tương ứng thoả thuận.

Điều 7

Việc thanh toán giữa các chủ thể sẽ được thực hiện bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi, do hai Bên thoả thuận trừ đồng đô-la Mỹ, phù hợp với tập quán buôn bán quốc tế, với luật pháp và các quy định hiện hành ở mỗi nước.

Điều 8

Hai Bên hỗ trợ việc tổ chức các hội chợ, triển lãm thương mại, hội thảo kinh tế - kỹ thuật, cũng như các chuyến viếng thăm của các đoàn và các nhóm thương mại.

Điều 9

Các hàng hoá mà một trong hai Bên mua của Bên kia sẽ được sử dụng hoàn toàn trong nước. Tuy nhiên, có thể tiến hành mua bán đa phương và tái xuất với sự thoả thuận trước của hai nước.

Điều 10

Hai Bên cho phép đưa vào và đem ra các vật dụng sau đây được miễn thuế quan, thuế và thuế hải quan và cách áp dụng phù hợp với luật pháp hiện hành của hai nước :

- Vật dụng sử dụng làm hàng mẫu, để khuyến mại, bao gồm cả phim ảnh không có giá trị thương mại, ca-ta-lô, danh mục giá cả và thông tin thương mại;

- Hàng hoá và vật dụng để triển lãm và hội chợ;

- Hàng hoá, dụng cụ, vật tư và dụng cụ được đưa vào để tiến hành công tác thí nghiệm, sửa chữa với điều kiện phải đưa ra ngoài;

- Vật dụng, dụng cụ và đồ dùng để tiến hành công tác lắp ráp, hợp tác kinh tế - thương mại và khoa học - kỹ thuật với điều kiện phải đưa ra ngoài;

- Công-te-nơ và bao bì đặc biệt sử dụng trong thương mại quốc tế được nhập khẩu với mục đích đóng hàng và đưa ra ngoài.

Thời hạn đưa ra ngoài có thể được xác định tuỳ thuộc vào mục đích sử dụng của hàng hoá và vật dụng đó.

Điều 11

Các Bên áp dụng những biện pháp cần thiết phù hợp với luật pháp của mỗi nước và tôn trọng các hiệp định quốc tế mà các Bên ký kết để ngăn chặn tại lãnh thổ của mỗi nước việc nhập khẩu các sản phẩm tự nhiên hoặc qua chế biến, xuất xứ từ hai Bên, giả mạo nhãn hiệu, tên gọi, nội dung, xuất xứ, chủng loại, chất lượng sản phẩm.

Điều 12

Các tranh chấp phát sinh hoặc có liên quan đến hợp đồng thương mại ký kết giữa các chủ thể không thể giải quyết thông qua thương lượng, sẽ được đưa ra Trọng tài do hai chủ thể xác định.

Điều 13

Trong trường hợp có xuất hiện tình huống bán phá giá hoặc buôn bán không trung thực trong thương mại song phương, Bên bị thiệt hại có thể yêu cầu Bên kia tiến hành tham khảo ý kiến càng sớm càng tốt, nhằm làm sáng tỏ sự việc và đi đến giải pháp hai Bên đều chấp thuận.

Điều 14

Hai Bên khuyến khích việc áp dụng các biện pháp nhằm tạo thuận lợi cho việc cung cấp dịch vụ của Bên này đối với Bên kia. Nhằm mục đích đó, các cơ quan hữu quan hai Bên sẽ đưa ra những đề nghị về vấn đề này, lưu ý đến những nguyên tắc và quy định của thương mại đa phương.

Điều 15

Các Bên khuyến khích việc đầu tư của các công dân và tổ chức của mình trên cơ sở Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư ký kết giữa hai nước và luật pháp hiện hành của mỗi nước.

Điều 16

Các Bên ủng hộ việc phát triển những hình thức buôn bán khác như hàng đổi hàng; thành lập công ty liên doanh giữa các chủ thể của Việt Nam và Cuba trên lãnh thổ hai nước và nước thứ ba, các hình thức hợp tác kinh tế và thương mại khác phù hợp với luật lệ hiện hành ở mỗi nước.

Điều 17

Hai Bên cam kết rằng các quy định kỹ thuật và tiêu chuẩn bao gồm cả những yêu cầu về bao bì và đóng gói, ký mã hiệu và nhãn hiệu, thủ tục đánh giá sự phù hợp với quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật được thiết lập hoặc ban hành trong khuôn khổ luật pháp mỗi nước, không gây những cản trở không cần thiết cho thương mại song phương.

Đặc biệt, hai Bên sẽ tôn trọng và thực hiện những nguyên tắc chủ đạo sau đây:

a) Phối hợp đồng bộ trong phạm vi có thể giữa tiêu chuẩn kỹ thuật và thủ tục đánh giá sự phù hợp trên cơ sở kinh nghiệm và kết quả công việc của các tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hoá.

b) Dành cho hàng hoá nhập khẩu từ lãnh thổ của phía Bên kia sự đãi ngộ quốc gia không kém thuận lợi hơn so với sự đối xử dành cho hàng hoá tương tự được nhập vào từ bất cứ một nước nào khác.

c) Thông báo cho nhau hoặc trao đổi thông tin kịp thời khi ban hành hoặc sửa đổi một biện pháp nào đó về tiêu chuẩn hoá.

d) Từng bước thừa nhận song phương các hệ thống chứng nhận sản phẩm, hệ thống công nhận phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn, hệ thống đánh giá sự phù hợp cũng như các tổ chức giám định, chứng nhận và công nhận của hai Bên.

Để củng cố hơn nữa những thành quả hợp tác đạt được trong lĩnh vực này, hai Bên cho rằng Tổng cục Tiêu chuẩn, Đo lường Chất lượng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cục Tiêu chuẩn hoá quốc gia nước Cộng hoà Cuba xem xét khả năng ký kết Thoả thuận về thừa nhận song phương các hệ thống chứng nhận và công nhận nêu trên.

Điều 18

Mỗi Bên sẽ dành cho các công dân và tổ chức của phía Bên kia, trên lãnh thổ của mình, sự bảo hộ và bảo vệ thích hợp và có hiệu quả về quyền sở hữu trí tuệ với cùng điều kiện như đối với công dân và tổ chức của mình và đảm bảo cho họ có quyền sử dụng các công cụ pháp lý nhằm bảo vệ các quyền đó và khi áp dụng họ phải tuân thủ các điều kiện và thủ tục quy định về vấn đề này.

Mọi thuận lợi, ưu đãi, đặc quyền miễn trừ mà một Bên dành cho công dân của nước mình đối với sự sở hữu, mua bán, phạm vi giới hạn, việc duy trì, sử dụng và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đã nêu sẽ được dành ngay và không điều kiện cho các chủ sở hữu trí tuệ của phía Bên kia.

Điều 19

Các Bên cam kết xem xét định kỳ việc phát triển quan hệ song phương trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, nhằm khuyến khích sự bảo hộ và bảo vệ thích hợp, có hiệu quả về quyền sở hữu trí tuệ, cũng như đảm bảo rằng những biện pháp đưa ra để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ không gây cản trở cho thương mại hợp pháp.

Các Bên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thiết lập chương trình hợp tác kỹ thuật và đào tạo nhân lực trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

Điều 20

Hai Bên thoả thuận thành lập Uỷ ban hỗn hợp về thương mại là bộ phận của Uỷ ban liên Chính phủ hiện hành do Bộ Thương mại Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Ngoại thương Cuba làm đại diện nhằm mục đích xem xét việc thực hiện Hiệp định này và đưa ra các khuyến nghị về những biện pháp nhằm phát triển sự hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai nước.

Uỷ ban hỗn hợp tiến hành họp luân phiên ở mỗi nước khi cần thiết, tối thiểu mỗi năm một lần.

Điều 21

Hiệp định này phải được phê duyệt phù hợp với luật pháp của mỗi nước và có hiệu lực kể từ ngày nhận được bản công hàm cuối cùng mà các Bên gửi cho nhau, thông báo việc hoàn tất thủ tục phê duyệt.

Hiệp định này có hiệu lực trong thời hạn 5 năm và sẽ mặc nhiên được gia hạn từng năm một, trừ khi một trong hai Bên thông báo cho Bên kia bằng văn bản có ý định chấm dứt hiệu lực Hiệp định ít nhất sáu tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực.

Việc sửa đổi hoặc bổ sung Hiệp định sẽ được hai Bên thoả thuận bằng văn bản và có hiệu lực kể từ ngày nhận được bản công hàm cuối cùng mà các Bên thông báo việc hoàn tất thủ tục phê duyệt phù hợp với luật pháp của mỗi nước.

Bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chấm dứt Hiệp định. Việc chấm dứt Hiệp định sẽ có hiệu lực 180 ngày sau khi thông báo cho phía bên kia bằng văn bản hoặc có thể thoả thuận một thời hạn khác.

Các điều khoản của Hiệp định này sẽ được tiếp tục áp dụng đối với những hợp đồng đã ký trong thời hạn hiệu lực của Hiệp định nhưng chưa thực hiện xong.

Làm tại thành phố La Habana ngày 8 tháng 4 năm 1996 thành hai bản chính, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Tây Ban Nha, cả hai văn bản đều có giá trị ngang nhau./.

THỪA UỶ QUYỀN CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THỪA UỶ QUYỀN CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ CUBA

C O N V E N I O

entre el Gobierno de la República
Socialista de Viet Nam y
el Gobierno de la República de Cuba
sobre el INTERCAMBIO COMERCIAL y otras formas de
COLABORACION ECONOMICA.

El Gobierno de la República Socialista de Viet Nam y la República de Cuba, en lo adelante denominado individualmente "Parte" y colectivamente "Las Partes" ;

aspirando al fortalecimiento y al desarrollo de las relaciones económico-comerciales entre ambos países, siguiendo los principios de la igualdad, de ventajas mutuas y de la legislación internacional, han acordado lo siguiente :

Artículo 1

Las Partes estimularán y crearán condiciones favorables al desarrollo de las relaciones económico-comerciales entre ambos países de acuerdo con la legislación y las regulaciones vigentes de cada país.

Artículo 2

Las Partes se otorgan recíprocamente el Trato de Nación Más Favorecida en todo lo referente a :

- Los derechos de aduana y otros impuestos que sean aplicables a la importación y exportación, inclusive el modo de aplicación de los mismos.

- Las regulaciones sobre trámites de aduana, tránsito, almacenaje, transportación, carga y descarga de mercancías.

- Los impuestos en forma directa o indirecta a las mercancías de importación.

- Los modos de pago y de transferencia de los pagos para las operaciones de exportación e importación.

- Las regulaciones sobre la compra, venta, transportación y distribución.

- Los reglamentos y trámites relacionados con las operaciones de exportación e importación.

Artículo 3

Las estipulaciones del Artículo 2 no se aplicarán a :

a) Las concesiones que otorgó u otorgue cualquiera de Las Partes a sus países vecinos con vistas a facilitar el comercio fronterizo.

b) Las concesiones que se deriven de la participación de cada una de Las Partes en zonas de libre comercio, uniones aduanales, convenios económicos regionales u otros convenios que Las Partes hayan concedido o concedieren en forma específica a otros estados.

Artículo 4

Las disposiciones del presente convenio no limitarán los derechos de cada Parte en cuanto a la aplicación de cualquier prohibición o restricción en materia de :

- defensa de la seguridad nacional;

- protección del ambiente y salud del pueblo y en prevención de enfermedades biológicas;

- defensa de valores culturales, artísticos, históricos y arqueológicos.

No obstante, aquellas prohibiciones y limitaciones no constituirán un medio de discriminación de tratos ni obstáculos injustificados en el comercio entre ambos países.

Artículo 5

Las entregas de mercancías y la prestación de servicios entre las Entidades Económicas Exteriores de ambos países (en lo adelante denominadas "Entidades"), se efectuarán sobre la base de los contratos que sean concertados de conformidad con las disposiciones del presente convenio, las legislaciones vigentes de cada país y la práctica del comercio internacional, sobre la base del precio del mercado mundial.

Artículo 6

Los aspectos sobre la transportación de las mercancías podrán ser acordados entre las organizaciones de transporte de ambos países y las Entidades correspondientes.

Artículo 7

Los pagos entre las Entidades en las relaciones económicas comerciales se realizarán en moneda libremente convertible, excepto el dólar estadounidense, a definir según acuerdo, en correspondencia con la legislación y regulaciones vigentes en sus respectivos países.

Artículo 8

Las Partes prestarán su ayuda tanto en la organización de ferias, exposiciones comerciales y seminarios económico-técnicos, como en misiones y grupos comerciales.

Articulo 9

Las mercancías que una de Las Partes adquiera de la otra serán integramente para su consumo interno. No obstante, se podrán acordar operaciones multilaterales de reexportación, previa conformidad de Las Partes.

Articulo 10

Las Partes autorizarán la introducción y la extracción de los siguientes objetos exentos de derechos e impuestos aduanales y otras contribuciones de carácter similar. La forma de su aplicación será en correspondencia con la legislación vigente en ambos países :

- objetos destinados para la utilización a título de muestras, materiales de promoción, incluyendo cintas cinematográficas que no tengan valor comercial, catálogos, listas de precios e informaciones comerciales;

- mercancías y objetos destinados a ferias y exposiciones;

- mercancías, instrumentos, materiales y herramientas que se introduzcan temporalmente con destino a experimentos, pruebas, reparaciones, bajo condiciones de ser retornados;

- objetos, instrumentos y herramientas destinados a los trabajos de montaje y a la colaboración económico-comercial y científico-técnica, bajo condiciones de ser retornados;

- contenedores y envases especiales utilizados en el comercio internacional que se importen con el objetivo de ser llenados y retornados.

Los plazos de tales extracciones podrán ser fijados conforme a los objetivos para los cuales se destinen las mercancías y objetos liberados de la imposición fiscal.

Artículo 11

Las Partes adoptarán las medidas necesarias para impedir en sus respectivos territorios la importación de productos naturales o manufacturados procedentes de las dos Partes, que ostenten marcas, nombres, inscripciones, menciones o cualesquiera otros aspectos similares, constitutivos de una falsa procedencia o denominación de origen o sobre la especie, naturaleza o calidad de los productos, de conformidad con sus respectivas legislaciones y la debida observancia de los convenios internacionales que de esta materia tengan suscrito.

Artículo 12

Las controversias que surjan o se relacionen con los contratos comerciales firmados entre las Entidades y que no sean resueltas por medio de las negociaciones, serán sometidas a la Corte de Arbitaje que decidan las mismas.

Artículo 13

En caso de presentarse en el comercio recíproco situaciones de dumping u otras prácticas desleales de comercio, la Parte afectada podrá solicitarle a la otra celebración de consultas lo antes posible, las que tendrán como objetivo dilucidar los hechos del caso y llegar a una solución mutuamente convenida.

Artículo 14

Las Partes promoverán la adopción de medidas tendentes a facilitar la prestación de servicios de una Parte en otra. A tal efecto se formularán las propuestas del caso por las autoridades competentes de ambas Partes, teniendo en cuenta las normas y disposiciones del sistema multilateral de comercio.

Artículo 15

Las Partes promoverán entre sus ciudadanos y entidades las inversiones, sobre la base del Acuerdo de Promoción y Protección de Inversiones, suscrito entre ambas y de la legislación vigente en sus respectivos países.

Artículo 16

Las Partes se prestarán ayuda en el desarrollo de las formas de comercio como comercio compensado; la fundación de empresas mixtas entre las Entidades de Cuba y de Viet Nam en el territorio de ambas y en terceros países, así como otras formas de cooperación económico-comercial, de conformidad con las legislaciones vigentes en cada país.

Artículo 17

Las Partes se comprometen a que los reglamentos técnicos y normas, incluídos los requisitos de envase y embalaje, marcado y etiquetado y los procedimientos de evaluación de conformidad con los reglamentos técnicos y normas que establezcan o se adopten en el marco de sus respectivas legislaciones nacionales, no creen obstáculos innecesarios al comercio bilateral.

Particularmente, Las Partes observarán y darán cumplimiento a los siguientes principios directrices :

a) Armonización, en lo posible, de las normas técnicas y procedimientos de evaluación de la conformidad sobre la base de la experiencia y resultados de los trabajos de las organizaciones internacionales de normalización;

b) Otorgamiento a las mercancías provenientes del territorio de la otra Parte, trato nacional y no menos favorable que al otorgado a mercancías similares provenientes de cualquier otro país;

c) Notificación e intercambio oportuno de información entre Las Partes, cuando se trate de adoptar o modificar alguna medida de normalización;

d) Reconocimiento mutuo de sus sistemas de certificación de productos, sistemas de acreditación de laboratorios de ensayo y calibración, sistemas de evaluación de la conformidad, así como de los órganos de inspección, certificación y acreditación de ambas Partes, de forma gradual.

Con el fin de profundizar los logros de cooperación existente en esta esfera, Las Partes reconocen la conveniencia de que la Oficina Nacional de Normalización de la República de Cuba y el Departamento General de Normalización, Metrología y Calidad de la República Socialista de Viet Nam, evalúen la posibilidad de suscribir un acuerdo de reconocimiento mutuo de los sistemas de certificación y acreditación arriba señalados.

Artículo 18

Cada Parte otorgará en su territorio a los ciudadanos y entidades de la otra Parte, protección y defensa adecuada y efectiva a los Derechos de Propiedad Intelectual en las mismas condiciones a ciudadanos y entidades y garantizará que los ciudadanos de la otra Parte tendrán acceso a los mismos recursos legales para la defensa de los mencionados derechos que sus propios ciudadanos y entidades, siempre que observen las condiciones y formalidades exigidas a éstos, cuando ello sea aplicable.

Con respecto a la existencia, adquisición, alcance, mantenimiento, uso y observancia de los Derechos de Propiedad Intelectual antes mencionados, toda ventaja, favor, privilegio, inmunidad que conceda una Parte a sus propios nacionales, se otorgará inmediatamente y sin condiciones a los titulares de Derechos de Propiedad Intelectual de la otra Parte.

Artículo 19

Las Partes se comprometen a examinar periódicamente el desarrollo de las relaciones bilaterales en el campo de la Propiedad Intelectual, con miras a promover la protección y defensa adecuada y efectiva de los Derechos de Propiedad Intelectual y asegurar que las medidas destinadas a defenderlas no se conviertan a su vez en obstáculos al lícito comercio.

Las Partes propiciarán el establecimiento de programas de cooperación técnica y de formación de recursos humanos en el área de la Propiedad Intelectual.

Artículo 20

Las Partes acuerdan establecer una Comisión Mixta Comercial que forme parte de la Comisión Mixta Intergubernamental, ya creada, representada por el Ministerio de Comercio Exterior de la República de Cuba y el Ministerio de Comercio de la República Socialista de Viet Nam, con el objetivo de revisar el cumplimiento del presente Convenio y recomendar las medidas encaminadas al desarrollo de la colaboración económico- comercial entre ambos países.

La Comisión Mixta Comercial se reunirá alternativamente en ambos países de acuerdo a las necesidades, por lo menos una vez al año.

Artículo 21

El presente Convenio deberá ser aprobado de acuerdo con la legislación de cada Parte y entrará en vigor desde la fecha de recepción de la última Nota por la cual Las Partes se comuniquen el término de sus respectivos procedimientos de aprobación.

El presente Convenio tendrá vigencia por 5 años y se prorrogará automáticamente por cada año adicional, a menos que cualquiera dé Las Partes notifique a la otra por escrito su deseo de suspender la validez del mismo, en un plazo no menor de 6 meses de anticipación a la fecha de vencimiento del Convenio.

Toda modificación o adición al presente Convenio será introducida de mutuo acuerdo por Las Partes y formalizada de forma escrita. Dicha modificación o adición entrará en vigor desde la fecha de recepción de la última Nota por la cual Las Partes se comuniquen el término de sus respectivos procedimientos de aprobación de acuerdo con la legislación de cada una de ellas.

Cualquiera de Las Partes podrá solicitar la denuncia del presente Convenio. Dicha denuncia surtirá efecto 180 días después de notificarla por escrito a la otra Parte. Las Partes podrán pactar un plazo distinto.

Las disposiciones del presente Convenio continuarán aplicándose luego del término de su vigencia a todos los contratos firmados durante el período de vigencia del mismo y estén pendientes de concluir su ejecución.

Dado en Ciudad de La Habana, a los 8 días del mes de abril de 1996, en dos ejemplares, cada uno en idioma español y vietnamés, siendo ambos textos igualmente válidos.

Por el Gobierno de la República Socialista de Viet Nam.

Por el Gobierno de la República de Cuba.